

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
KHOA KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THEO TÍN CHỈ
HỌC PHẦN

DỰ TOÁN XÂY DỰNG

Dùng cho chuyên ngành Kỹ thuật xây dựng

Bậc Đại học

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2588/QĐ-ĐHHĐ ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Hồng Đức)

Mã học phần: 158086

Số tín chỉ: 02

Giảng viên: Nguyễn Thị Thanh

Thanh Hoá, năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần:	Mã học phần 158086
Tên tiếng Việt: Dự toán xây dựng Tên tiếng Anh: Construction Estimation	
Học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức hoặc kỹ năng: <input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương; <input checked="" type="checkbox"/> Giáo dục chuyên nghiệp	
<input type="checkbox"/> Kiến thức bổ trợ <input type="checkbox"/> Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp	
Số tín chỉ: 02	
Số tiết lý thuyết: 15	Số tiết thảo luận: 0
Số tiết thực hành: 30	Số tiết tự học: 90
Số tiết các hoạt động khác: <i>không</i>	
Học phần tiên quyết:	không
Học phần kế tiếp:	không
Bộ môn quản lý học phần	Kỹ thuật công trình

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Địa chỉ liên hệ	Điện thoại, Email	Ghi chú
1	PGS. TS. Ngô Sĩ Huy	Bộ môn KTCT, Khoa KTCN	ngosihuy@hdu.edu.vn	Tham gia
2	TS. Nguyễn Thị Mùi		nguyenthitmui@hdu.edu.vn	Tham gia
3	ThS. Nguyễn Thị Thanh		nguyenthithanh@hdu.edu.vn	Phụ trách

3. Mô tả tóm tắt học phần

Kiến thức cơ bản về đo bóc khối lượng và lập dự toán, ứng dụng phần mềm để lập dự toán. Ý nghĩa, mục đích, vai trò, nguyên tắc của việc đo bóc khối lượng xây dựng công trình. Văn bản pháp lý cần thiết khi lập dự toán, nội dung các chi phí cần xác định khi lập dự toán và các phương pháp lập dự toán xây dựng. Ứng dụng phần mềm vào việc lập dự toán. Sử dụng phần mềm F1 xác định các chi phí và lập dự toán xây dựng cho công trình cụ thể.

4. Mục tiêu học phần

- CO1: Lập được dự toán xây dựng;
- CO2: Sử dụng thành thạo phần mềm lập dự toán.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR HP (CLOx)	Mô tả chi tiết CĐR HP	CĐR CTĐT liên quan (PLO)
<i>Kiến thức</i>		
CLO1	Trình bày được ý nghĩa, mục đích, vai trò, nguyên tắc của việc đo bóc khối lượng và lập dự toán. Giải thích có sở pháp lý, nội dung chi phí, thành phần chi phí, phương	PLO8

CĐR HP (CLOx)	Mô tả chi tiết CĐR HP	CĐR CTĐT liên quan (PLO)
	pháp lập, yêu cầu của dự toán xây dựng.	
CLO2	Nhập được khối lượng, tra đúng được mã hiệu công tác, đơn vị vào phần mềm dự toán.	
CLO3	Bóc tách khối lượng, lập và tính chi phí xây dựng cho các bộ phận móng, dầm, sàn, cột, bộ phận cấu tạo công trình các công trình vừa và nhỏ trong lĩnh vực xây dựng dân dụng và công nghiệp trên phần mềm dự toán F1.	
Kỹ năng		
CLO4	Sử dụng thành thạo các phần mềm dự toán F1	PLO 3
Mức tự chủ và trách nhiệm		
CLO5	Yêu thích công việc của kỹ sư tư vấn thiết kế, có ý thức trách nhiệm trong công việc, có đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ các quy định trong thiết kế, phê phán, bác bỏ các quan điểm sai trái, lệch lạc trong thiết kế, đảm bảo an toàn, tiết kiệm trong thiết kế xây dựng công trình.	PLO9

6. Giáo trình/tài liệu tham khảo

Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc

[1] Huỳnh Hàn Phong (2022), *Dự toán xây dựng*, NXB Xây dựng.

Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo

[1] Quang Minh, Tiên Phát (2022), *Định mức dự toán xây dựng công trình (Phần xây dựng và khảo sát), Tập 1*, NXB Lao Động.

7. Đánh giá kết quả học tập

TT	Hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CĐR HP liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên (Số TC +01)			
1	Hình thức: Vấn đáp Nội dung đánh giá: Trình bày và giải thích được nội dung liên quan đến đo bóc khối lượng	Rubric 06	CLO1	30%
2	Hình thức: Vấn đáp Nội dung đánh giá: Trình bày và giải thích được nội dung liên quan đến lập dự toán xây dựng.	Rubric 06		
3	Hình thức: Chuyên cần Nội dung đánh giá: Mức độ chuyên cần và ý thức học tập	Rubric 01	CLO5	
II	Kiểm tra giữa kỳ (01)			

	Hình thức: Thực hành Nội dung đánh giá: Khả năng sử dụng các phần mềm dự toán F1	Rubric 07	CLO3	20%
III	Thi cuối kì			
	Hình thức: Thực hành Nội dung đánh giá: Kiến thức tổng hợp	Rubric 07	CLO2 CLO4	50%

8. Nội dung và hình thức tổ chức dạy học

Giảng viên xây dựng nội dung và hình thức tổ chức dạy học theo từng chương của học phần

Nội dung chính	Số tiết	Hình thức tổ chức dạy học	Đáp ứng CDR HP	Tài liệu tham khảo	Yêu cầu SV chuẩn bị
Chương 1 : Khái niệm, ý nghĩa, mục đích, vai trò và nguyên tắc của đo bóc khối lượng xây dựng công trình. 1.1. Khái niệm về đo bóc khối lượng. 1.2. Ý nghĩa của việc đo bóc khối lượng. 1.3. Mục đích của việc đo bóc khối lượng. 1.4. Những sai sót thường gặp và nguyên nhân dẫn đến sai sót. 1.5. Vai trò của việc đo bóc khối lượng xây dựng công trình 1.6. Nguyên tắc của việc đo bóc khối lượng xây dựng công trình	4	Lí thuyết	CLO1	[1]	
	15'	KT - ĐG			
	10	Tự học			
Chương 2: Công tác đo bóc khối lượng xây dựng công trình, định mức xây dựng 2.1. Một số công tác đo bóc khối lượng xây dựng công trình (đào, đắp, xây, bê tông, ván khuôn....) 2.2. Định mức xây dựng và mã hiệu định mức 2.3. Nhập khối lượng và tra mã định mức trên phần mềm dự toán F1	4	Lí thuyết	CLO2	[1,2]	
	5	Thực hành			
	20	Tự học			
Chương 3 : Khái niệm chung, mục đích, vai trò, nguyên tắc lập dự toán xây dựng 3.1. Một số khái niệm. 3.2. Mục đích của dự toán. 3.3. Vai trò của dự toán. 3.4. Nguyên tắc xác định dự toán. 3.5. Một số tài liệu cần chuẩn bị khi lập dự toán 3.6. Một số kiến thức cần trang bị để biết lập dự toán	4	Lí thuyết	CLO1	[2]	
	15'	KT - ĐG			
	20	Tự học			

3.7. Các nội dung chi phí cần xác định khi lập dự toán							
Chương 4: Dự toán xây dựng công trình							
4.1. Lập dự toán chi phí xây dựng (Gxd)	4	Lí thuyết	CLO3	[2] Dự toán F1			
4.2. Xác định chi phí thiết bị (GTB).	10	Thực hành					
4.3. Xác định chi phí quản lý dự án (GQLDA) .							
4.4. Xác định chi phí tư vấn xây dựng công trình (Gtv)						20	Tự học
4.5. Xác định chi phí khác						50'	KT - ĐG
4.6. Xác định chi phí dự phòng (GDP)							
Chương 5: Bài tập áp dụng							
5.1. Bài tập thực hành áp dụng phần đo bóc khối lượng	6	Thực hành	CLO4	Dự toán F1			
5.2. Bài tập tự học áp dụng phần lập dự toán.	20	Tự học					
5.3. Câu hỏi trắc nghiệm							


9. Quy định đối với sinh viên:

- Tham dự giờ lên lớp: tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.
- Sinh viên phải tự nghiên cứu trước đề cương chi tiết, các tài liệu học tập và chuẩn bị bài trước khi đến lớp.
- Phải tham gia đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên, bài kiểm tra giữa kỳ và bài thi kết thúc học phần.

10. Các yêu cầu khác của giảng viên

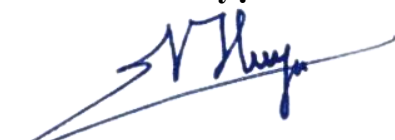
Bố trí phòng học có máy chiếu đảm bảo kết nối được với máy tính.

11. Tiến trình cập nhật đề cương chi tiết học phần

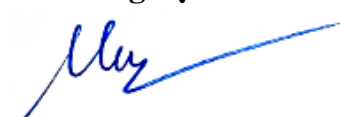
Cập nhật ĐCCTHP lần 1 <i>Ngày tháng năm 202</i>	Người cập nhật  Nguyễn Thị Thanh
Cập nhật ĐCCTHP lần 2 <i>Ngày tháng năm 202</i>	Người cập nhật Nguyễn Thị Thanh

Ngày 05 tháng 10 năm 2023

Duyệt


Ngô Sĩ Huy

P.Trưởng bộ môn


Nguyễn Thị Mùi

Giảng viên


Nguyễn Thị Thanh

PHỤ LỤC

Rubric 1. Tiêu chí đánh giá mức độ chuyên cần và thái độ

Tiêu chí	Thang điểm	Không đạt <4.0	Đạt 4.0-5.9	Khá 6.0-7.9	Tốt 8.0-10
Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	5,0	0 đến < 2,5	2,5 đến < 3,3	3,3 đến < 4,0	4,0 đến 5,0
		Chủ động thực hiện, đáp ứng < 50% nhiệm vụ học tập được giao.	Chủ động thực hiện, đạt 50 - 64% nhiệm vụ học tập được giao.	Chủ động thực hiện, đạt 65 -79% nhiệm vụ học tập được giao.	- Chủ động, tích cực chuẩn bị bài, tham gia các hoạt động trong giờ học. - Thực hiện đạt ≥ 80% nhiệm vụ học tập được giao.
Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	4,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 3,0	3,0 đến 4,0
		Dự < 80% số giờ lên lớp lý thuyết	Dự 80%- 89% số giờ lên lớp lý thuyết	Dự 90% - 94% số giờ lên lớp lý thuyết	Dự 95% - 100% số giờ lên lớp lý thuyết
Vào lớp học đúng giờ	1,0	0 đến < 0,25	0,25 đến < 0,5	0,5 đến < 0,75	0,75 đến 1,0
		Vào lớp muộn > 30% số buổi	Vào lớp muộn 20-30% số buổi	Vào lớp muộn (quá 15 phút) 10% số buổi	Luôn đi học đúng giờ

Rubric 6. Tiêu chí đánh giá bài thi vấn đáp

Tiêu chí	Thang điểm	Không đạt <4.0	Đạt 4.0-5.9	Khá 6.0-7.9	Tốt 8.0-10
Nội dung trình bày	5,0	0 đến < 2,5	2,5 đến < 3,5	3,5 đến < 4,0	4,0 đến 5,0
		Đáp ứng dưới 50% yêu cầu	Đáp ứng 50-70% yêu cầu	Đáp ứng 70-80% yêu cầu	Đáp ứng 80-100% yêu cầu
Kỹ năng trình bày	3,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 2,5	2,5 đến 3,0
		Lúng túng, không rõ ràng, không tự tin	Lưu loát, một số chỗ chưa rõ ràng, chưa tự tin	Lưu loát, rõ ràng, chưa tự tin	Lưu loát, rõ ràng, tự tin
Mức độ trả lời câu hỏi	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0
		Không trả lời được câu nào	Trả lời được 25%- 50% câu hỏi.	Trả lời được 70% câu hỏi.	Các câu hỏi được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng

Ghi chú: Thang điểm trên có thể thay đổi và được quy định cụ thể trong các đề cương chi tiết học phần.

Rubric 7. Tiêu chí đánh giá bài thi thực hành

Tiêu chí	Thang điểm	Không đạt <4.0	Đạt 4.0-5.9	Khá 6.0-7.9	Tốt 8.0-10
Yêu cầu thực hành	10	Làm chưa đạt yêu cầu cơ bản của các thao tác, sản phẩm chưa đáp ứng yêu cầu, chưa đảm bảo thời gian	Làm đạt yêu cầu cơ bản của các thao tác, sản phẩm cơ bản đáp ứng yêu cầu, chưa đảm bảo thời gian	Làm đúng các thao tác, sản phẩm đáp ứng hầu hết yêu cầu, đúng thời gian	Làm thành thạo các thao tác, sản phẩm đáp ứng tất cả yêu cầu, đúng thời gian

Ghi chú: Có thể chia yêu cầu thực hành thành các tiêu chí nhỏ và được quy định cụ thể trong các đề cương chi tiết học phần.

Thanh Hóa, ngày 05 tháng 10 năm 2023

BIÊN BẢN NGHIỆM THU ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. Phần chung

1. Hội đồng nghiệm thu đề cương chi tiết gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh trong Hội đồng	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Mùi	P.Trưởng Bộ môn	Chủ tịch hội đồng	
2	Lê Sỹ Chính	P.Trưởng Bộ môn	Ủy viên	
3	Mai Thị Ngọc Hằng	Giảng viên	Ủy viên	
4	Lê Thị Thanh Tâm	Giảng viên	Ủy viên	
5	Trịnh Thị Hà Phương	Giảng viên	Thư ký	

2. Hội đồng họp vào hồi 8h00', ngày 05 tháng 10 năm 2023 tại phòng: 308A3, Bộ môn Kỹ thuật công trình, Đại học Hồng Đức.

3. Nội dung:

Hội đồng họp nghiệm thu đề cương chi tiết học phần theo học chế tín chỉ.

- Tên học phần: **Dự toán xây dựng**
- Số tín chỉ: 02
- Ngành ngành đào tạo: Kỹ thuật xây dựng trình độ Đại học

II. Phần nhận xét

Sau khi nghe tác giả trình bày nội dung đề cương chi tiết học phần, Hội đồng nhận xét, thảo luận, góp ý và thống nhất một số ý kiến sau:

- Về hình thức: Đề cương trình bày đúng mẫu theo nhà trường quy định, trình bày đẹp.
- Về cấu trúc: Hợp lý, khoa học.
- Về nội dung: Nội dung phù hợp với chương trình đào tạo chuyên ngành và theo định hướng giúp người học tự học, tự nghiên cứu. Các rubric được sử dụng trong việc đánh giá kết quả học phần là đầy đủ, chi tiết và phù hợp với đặc thù của học phần.

III. Kết luận

Hội đồng thống nhất thông qua đề cương chi tiết trên và đề nghị nhà trường thông qua để giảng dạy bắt đầu từ năm học 2023-2024 cho các lớp Đại học KTXD K26 áp dụng đối với khóa khóa tuyển sinh từ tháng 9 năm 2023.

Buổi họp kết thúc hồi 10h00' cùng ngày.

Thư ký Hội đồng

Trịnh Thị Hà Phương

Chủ tịch Hội đồng

Nguyễn Thị Mùi